

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2022 giữa:

N đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H** - sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh **Trương Quang H** - sinh năm 1980.

Đầu ĐKKHTT: Số nhà 65, tổ 13, khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và Anh Trương Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Hai bên thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là: cháu Trương H N, sinh ngày 17/7/2006, cháu Trương H Anh, sinh ngày 13/6/2008 và cháu Trương N Anh T, sinh ngày 02/11/2019.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là: cháu Trương H N, sinh ngày 17/7/2006 và cháu Trương N Anh T, sinh ngày 02/11/2019 cho đến khi cả 02 con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh Trương Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương H Anh, sinh ngày 13/6/2008 cho đến khi cháu Anh thành niên, lao động tự túc được. Không ai pH cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

***Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Chị H và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009334 ngày 16/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP;
- UBND phường H;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

V, ngày 04 tháng 07 năm 2022

Số: 186 /2022/TL

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 186/2022/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

N đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H** - sinh năm 1982.

Bị đơn: Anh **Trương Quang H** - sinh năm 1980.

Đều ĐKKHKT: Số nhà 65, tổ 13, khu 4, phường H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và Anh Trương Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Hai bên thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là: cháu Trương H N, sinh ngày 17/7/2006, cháu Trương H Anh, sinh ngày 13/6/2008 và cháu Trương N Anh T, sinh ngày 02/11/2019.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là: cháu Trương H N, sinh ngày 17/7/2006 và cháu Trương N Anh T, sinh ngày 02/11/2019 cho đến khi cả 02 con chung thành niên, lao động tự túc được. Anh Trương Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương H Anh, sinh ngày 13/6/2008 cho đến khi cháu Anh thành niên, lao động tự túc được. Không ai pH cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

***Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Chị H và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị

Mỹ H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009334 ngày 16/06/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 346/2021/TL

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 346/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ về việc

“tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

- **N đơn:** Chị **Nguyễn Thu Hoài**, sinh năm 1989.
- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quang Ngọc**, sinh năm 1989.

Đều ĐKKHKT: Tổ 4A, phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoài Anh – sinh ngày 12/6/2009 và Nguyễn Ngọc Hoài An – sinh ngày 19/6/2012. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao cho chị Nguyễn Thu Hoài trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài Anh. Giao cho anh Nguyễn Quang Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài An. Không bên nào pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc xác định vợ chồng không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu Hoài tự nguyện chịu 100.000d (Một trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thu Hoài đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001103 ngày 22/9/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thu Hoài 100.000 đồng (*Một trăm năm nghìn đồng*).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú